

Số: /KH-SNN

Tây Ninh, ngày tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2023

Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 07/3/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Kế hoạch chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Tây Ninh năm 2023, Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2023, như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

1. Công tác triển khai thực hiện

Sở đã nghiêm túc triển khai Quyết định số 5275/QĐ-BNN-VP ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Nông nghiệp và PTNT năm 2022 và các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông về chuyển đổi số đến toàn thể công chức, viên chức của các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay.

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 26/01/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Tây Ninh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 của UBND tỉnh ban hành Đề án Xây dựng Chính quyền số tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 713/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình chuyển đổi số tỉnh Tây Ninh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Sở đã triển khai và ban hành: Kế hoạch số 2183/KH-SNN ngày 23/6/2021 triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số tỉnh Tây Ninh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 của Sở Nông nghiệp và PTNT; Kế hoạch số 1574/KH-SNN ngày 29/4/2022 chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2022; tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo việc phối hợp triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

2. Về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và thúc đẩy chuyển đổi số ngành Nông nghiệp

2.1. Kết quả ứng dụng CNTT phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp

Sở Nông nghiệp và PTNT đã sử dụng và tăng cường thực hiện có hiệu quả các phần mềm được triển khai, đảm bảo an toàn thông tin cụ thể:

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, dữ liệu tổng hợp trên hệ thống thông tin báo cáo bộ, tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; ứng dụng phần

mềm Văn phòng điện tử eGov trong công tác chỉ đạo điều hành, giải quyết công việc, xử lý văn bản của Sở và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở; 100% sử dụng ký chữ ký số trong phát hành văn bản đi tại Sở và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở; 100% văn bản đi, đến đều được xử lý trên môi trường mạng; phần mềm quản lý cán bộ công chức viên chức,...

- Tăng cường thực hiện và khai thác cổng Hỏi đáp trực tuyến, hệ thống thông tin tiếp nhận phản ánh 1022 của tỉnh để trả lời những thông tin hữu ích cho người dân, các tổ chức được nhanh chóng kịp thời đảm bảo đúng thời gian quy định. Trong năm 2022, Sở đã tiếp nhận và trả lời: 07 câu hỏi trên Hệ thống Hỏi đáp trực tuyến; thực hiện đăng tải 415 tin, bài trên Cổng thông tin điện tử thành phần Sở.

- Thường xuyên rà soát trang thiết bị mạng, máy tính nhằm đảm bảo an toàn thông tin, phòng chống mã độc; trang bị thiết bị sao lưu dữ liệu dự phòng để đảm bảo an toàn dữ liệu; thường xuyên phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc đảm bảo an ninh thông tin cho hệ thống mạng; trang bị máy tính phục vụ công tác soạn thảo văn bản mật không kết nối internet nhằm đảm bảo an toàn thông tin.

- Rà soát và cài đặt phần mềm chống mã độc tại Sở và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở.

- Tăng cường thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) trên hệ thống Một cửa điện tử; trình UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố Danh mục và Quy trình nội bộ giải TTHC của ngành Nông nghiệp và PTNT đối với các thủ tục sửa đổi, bổ sung và công bố mới năm 2022 (Quyết định số 852/QĐ-UBND ngày 08/4/2022, Quyết định số 1841/QĐ-UBND ngày 05/9/2022, Quyết định số 2099/QĐ-UBND ngày 12/10/2022); trình UBND tỉnh công bố quy trình điện tử giải quyết TTHC của ngành Nông nghiệp và PTNT đối với các thủ tục sửa đổi, bổ sung và công bố mới năm 2022 (Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 02/6/2022). Tổng số TTHC của Ngành đến thời điểm hiện tại 108 thủ tục, trong đó: 85 thủ tục cấp tỉnh, 14 thủ tục cấp huyện, 09 thủ tục cấp xã. Từ đầu năm đến nay, Sở tiếp nhận và giải quyết 3.174 hồ sơ TTHC, trong đó: đúng hạn 3.151 hồ sơ, trễ hạn 02 hồ sơ (do thao tác xử lý trên hệ thống Một cửa điện tử), đang giải quyết 21 hồ sơ. Thực hiện thí điểm việc tiếp nhận hồ sơ TTHC qua Dịch vụ công trực tuyến và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích đối với một số TTHC thuộc thẩm quyền của Sở; từ ngày 18/10/2022 đến ngày 31/10/2022 Sở đã tiếp nhận và xử lý 121 hồ sơ trực tuyến. Hướng dẫn, đôn đốc công chức, viên chức (CCVC) tham gia Hội thi tìm hiểu các Chỉ số phản ánh nền hành chính của tỉnh năm 2022, đạt tỷ lệ 100%. Xây dựng kế hoạch và gửi phiếu khảo sát sự hài lòng của tổ chức, công dân đối với sự phục vụ hành chính của Sở.

2.2. Kết quả thực hiện chuyển đổi số

a) Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số

- Tổ chức lớp tập huấn nâng cao nhận thức cho các phòng, cơ quan, đơn vị những vấn đề cơ bản về chuyển đổi số; triển khai tập huấn và thí điểm phần mềm

đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP cho cán bộ phụ trách, các tổ chức, cá nhân chủ thể OCOP nhằm thúc đẩy kinh tế số nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cấp Công thông tin điện tử thành phần Sở, đăng tải thường xuyên tin, bài về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực nông nghiệp trên chuyên mục của Công thông tin điện tử thành phần Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số.

b) Về kết quả thực hiện chuyển đổi số trong năm 2022

- Hỗ trợ ứng dụng phần mềm truy xuất nguồn gốc điện tử KIPUS tại tỉnh Tây Ninh cho 54/27 tổ chức, cá nhân với tổng diện tích là 219,28 ha đạt 200% so với KH. Lũy kế đến nay, đã triển khai cho 247 tổ chức, cá nhân thực hiện với tổng diện tích 1.718,81 ha cây ăn quả (sầu riêng, xoài thái, chanh giấy, bưởi, măng cầu, nhãn Idol, ...) và cấp 50.000 tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm cho 09 cơ sở. Hướng dẫn, hỗ trợ đăng ký 03 vùng trồng (sầu riêng, xoài thái, chuối) và 02 cơ sở đóng gói (chuối) được cấp mã số xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc và Hoa Kỳ. Lũy kế đến nay trên địa bàn tỉnh có 24 vùng trồng và 04 cơ sở đóng gói đang được duy trì sử dụng mã số xuất khẩu.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong chăn nuôi với 08/128 trang trại heo, 04/35 cơ sở giết mổ tập trung sử dụng phần mềm TE-food để truy xuất nguồn gốc; một số trang trại đã ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất để kiểm soát chất lượng, tạo ra các sản phẩm đạt tiêu chuẩn.

- Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Đề án vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Tây Ninh và Đề án vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (CNC) huyện Tân Châu nhằm mời gọi doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đủ điều kiện đầu tư vào sản xuất nông nghiệp nhất là nông nghiệp ứng dụng CNC.

- Xây dựng, tích hợp cơ sở dữ liệu hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh nhằm xây dựng hệ thống quản lý thông tin hiện đại và đồng bộ, tạo liên kết chặt chẽ trong việc quản lý vận hành, khai thác công trình thủy lợi và bảo vệ công trình phục vụ sản xuất.

- Ứng dụng Flycam, GIS trong công tác quản lý, bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng cũng như phát triển rừng.

c) Về thực hiện các chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp

- Đăng ký nhu cầu chuyển đổi số năm 2023, đăng tải trên 415 tin, bài về thông tin tình hình hoạt động ngành, tình hình sản xuất và cách phòng, chống các đối tượng sâu bệnh gây hại cây trồng, vật nuôi và quy trình sản xuất một số cây trồng, vật nuôi trên Công thông tin điện tử thành phần Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Ngoài ra, để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, thúc đẩy chuyển đổi số vào sản xuất nông nghiệp của tỉnh, trong năm 2022, Ngành đã tổ chức kiểm tra và chi tiền hỗ trợ dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt mức hỗ trợ

lãi vay trong năm 2020, 2021 theo quy định: 11/13 dự án, đạt 84,6%; giải ngân kinh phí 2.416,4/3.000 triệu đồng, đạt 80,5% kinh phí giao. Lũy kế đến nay các chính sách đã thực hiện hỗ trợ được 20 dự án với kinh phí hỗ trợ 8.711,7 triệu đồng.

d) Về phát triển thương mại điện tử

- Thực hiện Kế hoạch số 1239/KH-UBND ngày 15/4/2022 về phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh năm 2022, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với Sở Công Thương cung cấp các thông tin các loại nông sản, các sản phẩm từ chăn nuôi và danh sách các hộ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh có đủ điều kiện để đưa lên sàn thương mại điện tử.

- Phối hợp VNPT Tây Ninh và các đơn vị có liên quan xây dựng thí điểm hệ thống phần mềm OCOP, trên địa bàn tỉnh có 13 chủ thể OCOP, 23 hợp tác xã (HTX) nông nghiệp như các đơn vị: Công ty TNHH Tân Nhiên, Công ty TNHH MTV ong mật Bảo An Tây Ninh, trại đẻ Oanh Vĩnh, cơ sở chế biến kỹ nghệ thực phẩm Phú Gia Bảo; HTX cây ăn trái Bàu Đôn; HTX măng cầu Thạnh Tân; HTX nông nghiệp Trông Mít... đưa trên 50 sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử trong nước như: Lazada; Sendo; Voso; Postmart.

3. Đánh giá chung

3.1. Thuận lợi

- Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện chuyển đổi số tại Sở được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Lãnh đạo Sở, nhất là việc lồng ghép chuyển đổi số trong công tác cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin kịp thời, nội dung tuyên truyền rộng rãi bằng nhiều hình thức đa dạng; từng bước nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho công chức, viên chức và người lao động tại các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở; đồng thời, công tác đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT luôn được duy trì và đạt hiệu quả cao.

3.2. Khó khăn

- Việc chuyển đổi số ngành Nông nghiệp trên địa bàn tỉnh còn mới, nên việc xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung ngành Nông nghiệp còn khó khăn; bên cạnh đó, nguồn nhân lực được đào tạo về chuyển đổi số chưa đảm bảo theo yêu cầu nhiệm vụ được giao. Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở chưa có nhân sự chuyên trách CNTT, chủ yếu là kiêm nhiệm nên khó khăn trong quá trình triển khai các ứng dụng CNTT đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở.

- Cơ sở dữ liệu ngành chưa được số hóa, dữ liệu còn rời rạc, chưa đồng bộ tập trung.

- Chưa có chính sách thu hút về chuyển đổi số nên chưa tạo sự chuyển biến mạnh mẽ; ngoài ra, các dự án thụ hưởng chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp,

số hồ sơ thụ hưởng chính sách còn chưa nhiều, chưa có những mô hình khuyến nông, các chương trình, dự án ứng dụng công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số, phát triển thương mại điện tử mang tính đột phá, thúc đẩy chuyển đổi số trong phát triển sản xuất nông nghiệp của tỉnh.

II. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CNTT CHUYÊN ĐỔI SỐ VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN NĂM 2023

1. Căn cứ pháp lý

- Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 07/3/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Kế hoạch chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Tây Ninh năm 2023;

- Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 của UBND tỉnh ban hành Đề án Xây dựng Chính quyền số tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 713/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình chuyển đổi số tỉnh Tây Ninh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 2183/KH-SNN ngày 23/6/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số tỉnh Tây Ninh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 của Sở Nông nghiệp và PTNT;

- Kế hoạch số 811/KH-SNN ngày 17/3/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai thực hiện Đề án "Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025" của Sở Nông nghiệp và PTNT;

- Kế hoạch số 4345/KH-SNN ngày 29/11/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2021-2025.

2. Mục tiêu tổng quát

Năm 2023 là năm tập trung thúc đẩy chuyển đổi số của tỉnh trên tất cả các lĩnh vực, trong đó tập trung thực hiện các giải pháp về xây dựng và khai thác có hiệu quả dữ liệu số, tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng; thúc đẩy tăng nhanh các chỉ số về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tăng cường sự tham gia của người dân trong hoạt động chuyển đổi số; nâng cao các chỉ số chuyển đổi số Sở, nhất là các chỉ tiêu về kinh tế số và xã hội số.

3. Một số chỉ tiêu cụ thể

- 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của Sở theo quy định tại Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của UBND tỉnh được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Duy trì tỷ lệ 100% văn bản chỉ đạo, điều hành của Sở được trao đổi trên môi trường mạng.

- 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp toàn trình, dịch vụ công trực tuyến được tích hợp lên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt 90%.

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến xử lý trực tuyến toàn trình đạt tối thiểu 60%.

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng DVC trực tuyến đạt 90%.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, trên 60% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến, trên 30% người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ nhà.

- Tập trung xây dựng các dự án, kế hoạch số hoá dữ liệu ngành Nông nghiệp; rà soát kế hoạch chuyển đổi số ngành Nông nghiệp đến năm 2025 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hoàn thiện việc tích hợp dữ liệu của Ngành lên Trung tâm Giám sát, điều hành (IOC) phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh.

4. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

4.1. Nhận thức số

- Rà soát xây dựng hoặc sửa đổi kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn đến 2025 theo chương trình chuyển đổi số đến năm 2025 đã được sửa đổi của UBND tỉnh; triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số năm 2023.

- Triển khai Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023; Kế hoạch hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 – Tháng Tiêu dùng số.

- Các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở chỉ đạo công chức, viên chức tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số của quốc gia, của tỉnh để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

4.2. Thể chế số

- Kịp thời ban hành các kế hoạch, chương trình, văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Triển khai việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục; hoàn thành việc xây dựng các dự án, kế hoạch số hoá dữ liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu Ngành trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4.3. Hạ tầng số

Rà soát, nâng cấp kiểm tra thường xuyên hệ thống mạng nội bộ, đảm bảo 100% đường truyền Internet thông suốt và các thiết bị phục vụ cho việc kết nối với các phần mềm dùng chung của tỉnh; bổ sung, thay thế các máy tính cấu hình thấp, máy in cũ; hệ thống wifi, camera an ninh, hội nghị trực tuyến.

4.4. Dữ liệu số, nền tảng số

- Xây dựng Hệ thống CSDL dùng chung ngành Nông nghiệp đồng bộ, trên nền tảng dữ liệu hiện có và đề xuất mới tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý nhà nước, cụ thể:

+ Tiếp tục triển khai xây dựng các phân hệ cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành Nông nghiệp và PTNT: (1) Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) trong quản lý chăn nuôi và dịch tễ thú y trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, (2) tích hợp, cơ sở dữ liệu hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh về tỉnh, (3) Ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS để tích hợp dự báo mực nước tại hồ chứa, dự báo lũ, ngập lụt có nguy cơ xảy ra trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, (4) triển khai vận hành chính thức phần mềm đánh giá sản phẩm OCOP.

+ Tham mưu đồng bộ dữ liệu phân hệ trồng trọt và bảo vệ thực vật, truy xuất nguồn gốc cây trồng Kipus.

+ Nghiên cứu, xây dựng các phân hệ về lâm nghiệp, quản lý chất lượng, phát triển nông thôn, mô hình khuyến nông và số hóa hệ thống đường ống cấp nước tập trung,....

- Xây dựng bản đồ số nông nghiệp dùng chung, cung cấp giao diện lập trình ứng dụng (APIs) có thể tích hợp vào nhiều ứng dụng khác nhau phục vụ bài toán quản lý nhà nước liên quan đến bản đồ số; nền tảng hợp trực tuyến thế hệ mới; tiếp tục triển khai các nền tảng số dùng chung đã công bố. Triển khai sử dụng Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân tại địa chỉ: <https://form.gov.vn> của Bộ TTTT để phục vụ công tác khảo sát, tránh lộ lọt dữ liệu cá nhân của người dân, tuân thủ quy định của pháp luật về an ninh mạng.

4.5. Chính quyền số

- Rà soát và công bố lại danh mục thủ tục hành chính thực hiện toàn trình. Ban hành quyết định thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân biết sử dụng dịch vụ công trực tuyến nhằm tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính nộp trực tuyến.

- Tiếp tục tích hợp cơ sở dữ liệu Ngành lên Trung tâm IOC, đảm bảo dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống và kịp thời để cung cấp thông tin chỉ đạo, điều hành cho lãnh đạo tỉnh.

- Duy trì và phát triển các ứng dụng, giải pháp nhằm nâng cao sự tương tác giữa chính quyền và người dân thông qua các hệ thống thông tin phục vụ xử lý thủ tục hành chính như một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến, cổng hành chính

công trình Tây Ninh trên mạng xã hội, tiếp dân, hỏi đáp trực tuyến, các kênh mạng xã hội, hệ thống 1022, hệ thống báo cáo thông tin kinh tế - xã hội...

- Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng: phần mềm Văn phòng điện tử eGov; tiếp tục duy trì các hệ thống tương tác giữa người dân, doanh nghiệp; trả lời các câu hỏi thắc mắc của cá nhân và tổ chức kịp thời đúng thời gian quy định trên trang Hỏi đáp trực tuyến của tỉnh và hệ thống thông tin tiếp nhận phản ánh 1022 của tỉnh; Cổng thông tin điện tử thành phần Sở.

4.6. Kinh tế số

- Xây dựng mô hình liên kết sản xuất gắn với vùng nguyên liệu có ứng dụng công nghệ số nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 924/QĐTTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2025.

- Ưu tiên ứng dụng công nghệ số vào công tác quản lý, hoạt động sản xuất, truy xuất nguồn gốc cây trồng, vật nuôi. Phát triển sản phẩm OCOP gắn với xây dựng vùng nguyên liệu nông sản, đặc trưng được cấp mã số vùng trồng. Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử cho sản phẩm OCOP trên nền tảng công nghệ số nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021- 2025; triển khai hệ thống đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP trực tuyến.

- Xây dựng, phát triển các chuỗi cung ứng nông sản an toàn, kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất, chất lượng vật tư đầu vào, cơ sở sơ chế, giết mổ, chế biến, kinh doanh nông sản và truy xuất nguồn gốc.

- Tổ chức tập huấn, hội thảo, hội nghị thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp; tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, thúc đẩy hoạt động chuyên đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

4.7. Phát triển xã hội số

- Phối hợp ứng dụng công nghệ số trong hoạt động lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích tổ chức, cá nhân, tổ hợp tác, hợp tác xã sử dụng các dịch vụ số và kỹ năng an toàn, sử dụng các mạng xã hội, tham gia sàn thương mại điện tử.

4.8. Nhân lực số

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, chủ động nâng cao nhận thức của công chức viên chức về ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin.

- Các đơn vị trực thuộc Sở phân công 01 lãnh đạo và 01 chuyên viên theo dõi, tham mưu chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số.

- Cử công chức, viên chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, tập huấn bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số; các khóa đào tạo, tập huấn, diễn tập về an toàn, an ninh thông tin mạng.

4.9. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng

- Rà soát, đầu tư, nâng cấp hạ tầng CNTT tại cơ quan, đơn vị gắn với công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Triển khai giải pháp đảm bảo bảo mật, an toàn thông tin cho hệ thống mạng nội bộ; đảm bảo an toàn thông tin mạng máy tính, 100% máy tính được trang bị các phần mềm phòng chống mã độc có bản quyền.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước quy định về an toàn, an ninh thông tin mạng cho công chức, viên chức biết và thực hiện.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành kèm theo Quyết định số 363/QĐ-SNN ngày 22/12/2021.

(chi tiết Phụ lục kèm theo)

5. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Lồng ghép các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, các cơ chế, chính sách, nhiệm vụ liên quan.

6. Tổ chức thực hiện

6.1. Văn phòng Sở

- Chủ trì làm đầu mối triển khai thực hiện có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh; các dự án, đề án, kế hoạch chuyển đổi số của Sở; hỗ trợ các cơ quan, đơn vị khi có sự cố xảy ra; theo dõi tiến độ triển khai thực hiện chuyển đổi số tại các phòng, cơ quan, đơn vị và tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở.

- Tham mưu đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của Sở và kết quả triển khai các nhiệm vụ trong kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 vào kết quả đánh giá thi đua, khen thưởng của các phòng, cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức hội nghị đánh giá kết quả tình hình ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực nông nghiệp.

6.2. Các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở

- Phối hợp với Văn phòng Sở triển khai tích cực, hiệu quả các phần mềm dùng chung; đồng thời, có trách nhiệm phổ biến, quán triệt đến toàn thể công chức viên chức thực hiện ứng dụng CNTT đầy mạnh chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin.

- Tổ chức các đoàn khảo sát các mô hình sản xuất, thu hoạch, chế biến, tiêu thụ nông sản có hiệu quả nhằm hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất phát triển sản xuất gắn với chuyển đổi số.

- Tham mưu phát triển kinh tế số nông nghiệp gắn với thực hiện tiêu chí Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn của bộ tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu; tổ chức lại hoạt động sản xuất nông nghiệp theo hướng hình thành chuỗi cung ứng đối với nông sản chủ lực, sản phẩm OCOP được sản xuất theo các tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt, hữu cơ và các tiêu chuẩn được cấp chứng nhận gắn với vùng nguyên liệu có ứng dụng công nghệ số, xây dựng mã vùng trồng cho nông sản chủ lực, sản phẩm OCOP tại vùng nguyên liệu.

- Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa toàn bộ hoặc một số khâu trong quy trình sản xuất, thu hoạch, chế biến, tiêu thụ phù hợp với từng loại cây trồng, con vật nuôi và điều kiện sản xuất của địa phương đối với nông sản chủ lực trong vùng nguyên liệu. Tổ chức triển khai nền tảng truy xuất nguồn gốc cho phép kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ, quy trình sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng của nông sản, sản phẩm OCOP. Xúc tiến thương mại cho nông sản, sản phẩm OCOP trên nền tảng công nghệ số, giao dịch trên các sàn thương mại điện tử.

- Thực hiện chế độ báo cáo quý định kỳ trước ngày 15 của tháng cuối quý về Sở (qua Văn phòng Sở) để Sở kịp thời tổng hợp, báo cáo Ban chỉ đạo Chuyển đổi số của tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2023./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, CQĐV trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Phụ lục I
MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SNN ngày tháng năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Nhận thức số			
1	Rà soát xây dựng hoặc sửa đổi kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn đến 2025 theo chương trình chuyển đổi số đến năm 2025 đã được sửa đổi của UBND tỉnh; triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số năm 2023.	Văn phòng Sở	Các phòng, cơ quan, đơn vị	Quý II, III
2	Hội thảo ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp.	Văn phòng Sở	Các phòng, cơ quan, đơn vị	Quý II, III
3	Tập huấn ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, tiêu thụ.	Các phòng, cơ quan, đơn vị	Văn phòng Sở	Thường xuyên
II	Thể chế số			
1	Kịp thời ban hành các kế hoạch, chương trình, văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT.	Văn phòng Sở	Các phòng, cơ quan, đơn vị	Quý II
2	Triển khai việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục; hoàn thành việc xây dựng các dự án, kế hoạch số hoá dữ liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu Ngành trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Văn phòng Sở	Các phòng, cơ quan, đơn vị	Quý II
III	Hạ tầng số			
	Rà soát, nâng cấp đường truyền Internet,..	Các phòng, cơ quan, đơn vị	Văn phòng Sở	Thường xuyên
IV	Phát triển dữ liệu số, nền tảng số			
1	Xây dựng Hệ thống CSDL dùng chung ngành Nông nghiệp: (1) Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) trong quản lý chăn nuôi	Văn phòng Sở	Các phòng, cơ quan, đơn vị	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành
	và dịch tễ thú y trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, (2) Tích hợp, cơ sở dữ liệu hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh về tỉnh, (3) Ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS để tích hợp dự báo mực nước tại hồ chứa, dự báo lũ, ngập lụt có nguy cơ xảy ra trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, (4) Triển khai vận hành chính thức phần mềm đánh giá sản phẩm OCOP.			
2	Tham mưu đồng bộ dữ liệu phân hệ trồng trọt và bảo vệ thực vật, truy xuất nguồn gốc cây trồng Kipus	Văn phòng Sở	Các phòng, cơ quan, đơn vị	Quý II
3	Đề xuất xây dựng các phân hệ về lâm nghiệp, quản lý chất lượng, phát triển nông thôn, mô hình khuyến nông và số hóa hệ thống đường ống cấp nước tập trung.	Văn phòng Sở	Các phòng, cơ quan, đơn vị	Quý II, III
4	Xây dựng bản đồ số nông nghiệp.	Văn phòng Sở	Các phòng, cơ quan, đơn vị	Quý IV
V	Chính quyền số			
1	Rà soát và công bố lại danh mục thủ tục hành chính thực hiện toàn trình.	Văn phòng Sở	Phòng Phát triển nông thôn, các Chi cục trực thuộc Sở	Thường xuyên
2	Tiếp tục tích hợp cơ sở dữ liệu Ngành lên Trung tâm IOC, đảm bảo dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống và kịp thời để cung cấp thông tin chỉ đạo, điều hành cho lãnh đạo tỉnh.	Các phòng, cơ quan, đơn vị	Văn phòng Sở	Thường xuyên
3	Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất trên hệ thống thông tin báo cáo theo quy định.	Các phòng, các Chi cục trực thuộc Sở	Văn phòng Sở	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành
4	Số hóa thủ tục hành chính và trả kết quả điện tử.	Phòng Phát triển nông thôn, các Chi cục trực thuộc Sở	Văn phòng Sở	Thường xuyên
VI	Phát triển kinh tế số			
1	Xây dựng mô hình liên kết sản xuất gắn với vùng nguyên liệu có ứng dụng công nghệ số.	Phòng Kế hoạch, Tài chính	Các phòng, cơ quan, đơn vị	Thường xuyên
2	Xây dựng, phát triển các chuỗi cung ứng nông sản an toàn, kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất, chất lượng vật tư đầu vào, cơ sở sơ chế, giết mổ, chế biến, kinh doanh nông sản và truy xuất nguồn gốc.	Các phòng, cơ quan, đơn vị	Các phòng, cơ quan, đơn vị	Thường xuyên
3	Ưu tiên ứng dụng công nghệ số vào công tác quản lý, hoạt động sản xuất, truy xuất nguồn gốc cây trồng, vật nuôi; phát triển sản phẩm OCOP gắn với xây dựng vùng nguyên liệu nông sản, đặc trưng được cấp mã số vùng trồng.	Các phòng, cơ quan, đơn vị	Văn phòng Sở	Thường xuyên
4	Tổ chức tập huấn, hội thảo, hội nghị thúc đẩy chuyên đổi số doanh nghiệp; tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyên đổi số, thúc đẩy hoạt động chuyên đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.	Văn phòng Sở	Các phòng, cơ quan, đơn vị	Thường xuyên
VII	Xã hội số			
1	Phối hợp ứng dụng công nghệ số trong hoạt động lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.	Phòng Phát triển nông thôn	Các phòng, cơ quan, đơn vị	Thường xuyên
2	Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích tổ chức, cá nhân, tổ hợp tác, hợp tác xã sử dụng các dịch vụ số và kỹ năng an toàn, sử dụng các mạng xã hội, tham gia sàn thương mại điện tử.	Phòng Phát triển nông thôn	Các phòng, cơ quan, đơn vị	Thường xuyên
VIII	Bảo đảm an toàn thông tin			
	Trang bị các phần mềm phòng chống mã độc có bản quyền. Tuyên	Văn phòng Sở,		Thường

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành
	truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin; triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành kèm theo Quyết định số 363/QĐ-SNN ngày 22/12/2021.	các phòng, cơ quan, đơn vị		xuyên